

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 04/6/2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 11/4/2019, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 60/2019/TB-TA ngày 23/4/2019, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 71/2019/TB-TA ngày 14/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Như Q, sinh năm 1978.

- Bị đơn: Ông Trần Minh Th, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph 1, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn Th – Giám đốc Phòng giao dịch huyện Duy Xuyên.

(Ông Th vắng mặt, còn lại đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Hoàng Thị Như Q trình bày: Bà và ông Trần Minh Th kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Th không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với các con. Ông Th còn nhiều lần đánh đập bà. Bà đã khuyên nhủ nhiều nhưng ông Th không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà đã ra ngoài thuê nhà sống riêng. Bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà và ông Trần Minh Th có 02 con chung tên Trần Thị Thanh K, sinh ngày 22/02/2009 và Trần Hữu Kh, sinh ngày 19/9/2010. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi con gái, còn con trai giao cho ông Th nuôi dưỡng. Bà và ông

Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tại tòa án, cháu K cũng đã có văn bản trình bày nguyện vọng được ở với mẹ nhưng sau đó ông Th đe dọa, buộc cháu phải thay đổi ý kiến và ngăn cản không cho các con đến gặp mẹ. Do đó bà đề nghị HĐXX giao con gái tên K cho bà nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng. Bà sẽ chịu trách nhiệm trả số nợ trên.

Tại văn bản trả lời ý kiến ngày 24/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Minh Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất như ý kiến của bà Q về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông uống rượu về có lúc đánh đập bà Q. Ông Th thừa nhận mình sai và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ trở về chung sống nhưng bà Q cương quyết xin ly hôn nên ông đồng ý theo yêu cầu của bà Q.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung như bà Q đã trình bày. Sau khi ly hôn, ông không đồng ý giao con cho bà Q mà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con. Ông không yêu cầu bà Q phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng ông có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng. Ông thống nhất giao cho bà Q chịu trách nhiệm trả số nợ trên. Ngoài ra vợ chồng ông còn nợ em trai ông một khoản tiền nhưng ông sẽ chịu trách nhiệm trả khonar nợ này, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tại văn bản trả lời ý kiến ngày 22/02/2019 của đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam: Vợ chồng ông Th và bà Q có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng theo Khế ước số 6600000703495249. Ông Th và bà Q đã trả được số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày 22/02/2019 là 20.000.000 đồng. Số tiền nợ lãi tính đến ngày 04/6/2019 đã được trả hết. Nay ông Th và bà Q ly hôn, Ngân hàng đề nghị giao cho bà Q trách nhiệm trả khoản nợ trên để tạo điều kiện cho Ngân hàng thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu xin ly hôn ông Huỳnh Minh Th của bà Hoàng Thị Như Q, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn do đó đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Th và bà Q. *Về con chung:* Vợ chồng bà Q có 02 con chung. Bà Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng con tên K, giao con tên Kh cho ông Th nuôi dưỡng. Cháu K là con gái nên cần mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó đề nghị HĐXX xem xét giao cháu K cho bà Q nuôi dưỡng, giao cháu Kh cho ông Th nuôi dưỡng. Về nợ chung: Ông Th và bà Q thống nhất giao cho bà Q nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền là 20.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, Bản sao CMND, Bản sao Giấy khai sinh, Biên bản xác minh của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan theo qui định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Q và ông Th kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông Th là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Th không có trách nhiệm với vợ con. Ông Th còn nhiều lần đánh đập bà Q. Ông Th thừa nhận mình sai và mong muốn vợ chồng đoàn tụ trở về chung sống. Tuy nhiên bà Q cương quyết xin ly hôn nên ông Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q. Sự thuận tình ly hôn của bà Q và ông Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[3] *Về con chung:* Bà Q và ông Th có 02 con chung tên Trần Thị Thanh K, sinh ngày 22/02/2009 và Trần Hữu Kh, sinh ngày 19/9/2010. Bà Q có nguyện vọng được nuôi con tên K, còn con tên Kh giao cho ông Th nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của bà Q thì thấy: Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên sau khi cháu K trình bày nguyện vọng ở với mẹ thì ông Th không đồng ý và nộp cho Tòa án văn bản thay đổi ý kiến của cháu K. Xét thấy cháu K là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của mẹ nên việc giao cháu K cho bà Q nuôi dưỡng, giao cháu Kh cho ông Th nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Q.

[4] *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận.

[5] *Nợ chung:* Bà Q và ông Th thừa nhận vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng, đã trả được 10.000.000 đồng. Số tiền lãi đã trả xong đến ngày 4/6/2019. Số tiền còn lại 20.000.000 đồng nợ gốc theo khế ước vay số 6600000703495249 ngày 09/3/2015, bà Q sẽ chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam cũng có văn bản đề nghị Tòa án xem xét giao trách nhiệm trả nợ cho bà Hoàng Thị Như Q. Việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Bà Hoàng Thị Như Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Như Q về việc xin ly hôn ông Trần Minh Th.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Như Q và ông Trần Minh Th.

Về con chung: Giao cho bà Hoàng Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Thị Thanh K, sinh ngày 22/02/2009.

Giao cho ông Trần Minh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Hữu Kh, sinh ngày 19/9/2010.

Ông Th và bà Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Giao cho bà Hoàng Thị Như Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền đã vay là 20.000.000 đồng theo khế ước vay số 6600000703495249 ngày 09/3/2015.

Từ ngày 05/6/2019, bà Hoàng Thị Như Q còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận khế ước vay số 6600000703495249 ngày 09/3/2015 cho đến khi trả xong số tiền trên.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 7566 ngày 11.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Q đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.
- UBND xã D.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

